

**PHỤ LỤC II: ÁP DỤNG CHO CÁC CHỈ TIÊU THUỘC TIÊU CHÍ SỐ 3.2,
3.3 THUỘC BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI**
((Kèm hướng dẫn số: 08/HD-SNNMT, ngày 10/7/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường))

I. TIÊU CHÍ 3.2. VÙNG NGUYÊN LIỆU TẬP TRUNG ĐỐI VỚI CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI CHỦ LỰC CỦA XÃ ĐƯỢC CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG, GẮN VỚI CHẾ BIẾN VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM

BIỂU MẪU SỐ 1

BẢNG TỔNG HỢP TỶ LỆ DIỆN TÍCH HOẶC SẢN LƯỢNG VÙNG NGUYÊN LIỆU ĐƯỢC CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
(Kèm theo Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện tiêu chí 3.2)

Đơn vị báo cáo: UBND xã

Cây trồng chủ lực:

Năm đánh giá:

I. TỔNG HỢP DIỆN TÍCH (ĐỐI VỚI CÂY TRỒNG)

STT	Tên vùng nguyên liệu	Tổng diện tích vùng nguyên liệu (ha)	Diện tích được chứng nhận (ha)	Loại chứng nhận (VietGAP, hữu cơ, GlobalGAP, mã số vùng trồng...)	Số, ngày cấp giấy chứng nhận	Thời hạn hiệu lực	Tỷ lệ được chứng nhận (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(4)/(3)*100%
1							
2							
3							
Tổng cộng							

II. TỔNG HỢP SẢN LƯỢNG (ÁP DỤNG TRƯỜNG HỢP ĐÁNH GIÁ THEO SẢN LƯỢNG)

STT	Tên vùng nguyên liệu	Tổng sản lượng (tấn)	Sản lượng được chứng nhận (tấn)	Loại chứng nhận	Tỷ lệ sản lượng được chứng nhận (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)= (4)/ (3)*100%
1					
2					
Tổng cộng					

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THEO NHÓM XÃ

Nhóm xã	Yêu cầu tối thiểu	Kết quả thực hiện	Đánh giá
Nhóm 1	<i>Tỷ lệ % theo từng lĩnh vực</i>		
Nhóm 2			
Nhóm 3			

IV. DANH MỤC HỒ SƠ CHỨNG MINH

STT	Tên tài liệu	Số lượng	Ghi chú
1	Bản sao Giấy chứng nhận chất lượng còn hiệu lực		
2	Danh sách hộ tham gia được chứng nhận		
3	Bản đồ hoặc sơ đồ khu vực được chứng nhận		
4	Bảng tổng hợp diện tích/sản lượng được chứng nhận		
5	Các tài liệu liên quan khác (nếu có)		

V. CAM KẾT CỦA UBND XÃ

UBND xã cam kết các số liệu về diện tích, sản lượng và tỷ lệ được chứng nhận nêu trên được tổng hợp từ các giấy chứng nhận còn hiệu lực và phù hợp với hiện trạng vùng nguyên liệu tại thời điểm lập hồ sơ; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của các thông tin đã kê khai.

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

**CÔNG CHỨC PHỤ
TRÁCH NÔNG NGHIỆP**
(Ký, ghi rõ họ tên)

..., ngày tháng năm
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

BIỂU MẪU SỐ 2

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIÊU THỤ SẢN PHẨM THÔNG QUA LIÊN KẾT TRONG 01 NĂM GẦN NHẤT

(Kèm theo Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện tiêu chí 3.2)

Đơn vị báo cáo: UBND xã

Cây trồng chủ lực:

Thời kỳ báo cáo: Từ ngày/...../..... đến ngày/...../.....

I. KẾT QUẢ TIÊU THỤ THEO VÙNG NGUYÊN LIỆU

STT	Tên vùng nguyên liệu	Tổng sản lượng thu hoạch (tấn)	Sản lượng tiêu thụ qua liên kết (tấn)	Tỷ lệ tiêu thụ qua liên kết (%)	Chủ thể liên kết (HTX/ Doanh nghiệp)	Kênh tiêu thụ	Thời hạn hợp đồng liên kết	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (4)/(3)*100	(6)	(7)	(8)	(9)
1								
2								
3								
Tổng cộng								

II. KẾT QUẢ THEO KÊNH TIÊU THỤ

STT	Kênh tiêu thụ	Sản lượng (tấn)	Tỷ lệ (%)
1	Doanh nghiệp thu mua		
2	Hợp tác xã tiêu thụ		
3	Cơ sở sơ chế, chế biến		
4	Chuỗi siêu thị, cửa hàng nông sản		
5	Thương mại điện tử		
6	Xuất khẩu		
7	Khác (ghi rõ)		
Tổng cộng			

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT

STT	Tên hợp đồng/Thỏa thuận	Đơn vị ký kết	Thời hạn hợp đồng	Sản lượng cam kết (tấn)	Sản lượng đã thực hiện (tấn)	Tỷ lệ thực hiện (%)
1						
2						
Tổng cộng						

IV. DANH MỤC HỒ SƠ MINH CHỨNG

STT	Tên tài liệu	Có	Không	Ghi chú
1	Hợp đồng liên kết, bao tiêu sản phẩm	☐	☐	
2	Biên bản ghi nhớ hoặc thỏa thuận liên kết	☐	☐	
3	Phiếu thu mua, phiếu cân, bảng kê giao nhận sản phẩm	☐	☐	
4	Hóa đơn bán hàng hoặc chứng từ thanh toán (nếu có)	☐	☐	
5	Báo cáo của HTX/doanh nghiệp về sản lượng thu mua	☐	☐	
6	Hình ảnh hoạt động thu mua, sơ chế, đóng gói (nếu có)	☐	☐	

V. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Tình hình thực hiện liên kết tiêu thụ sản phẩm:

.....

2. Hiệu quả liên kết đối với vùng nguyên liệu:

.....

3. Khó khăn, vướng mắc:

.....

4. Kiến nghị, đề xuất:

.....

VI. CAM KẾT

UBND xã xác nhận các số liệu về sản lượng thu hoạch, sản lượng tiêu thụ qua liên kết và tỷ lệ tiêu thụ nêu trên được tổng hợp từ hồ sơ, chứng từ của các tổ chức, cá nhân tham gia liên kết; phù hợp với tình hình thực tế của vùng nguyên liệu và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của nội dung báo cáo.

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

CÔNG CHỨC PHỤ
TRÁCH NÔNG NGHIỆP
(Ký, ghi rõ họ tên)

..., ngày tháng năm
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

BIỂU MẪU SỐ 3**BÁO CÁO TÓM TẮT**

Kết quả thực hiện nội dung tiêu chí 3.2 "Vùng nguyên liệu tập trung đối với cây trồng chủ lực của xã được chứng nhận chất lượng, gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm"

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Đơn vị báo cáo: UBND xã

2. Nhóm xã (đánh dấu):

☐ Nhóm 1

☐ Nhóm 2

☐ Nhóm 3

3. Thời điểm đánh giá:

II. KẾT QUẢ XÁC ĐỊNH CÂY TRỒNG CHỦ LỰC**1. Cây trồng chủ lực của xã**

TT	Tên cây trồng	Diện tích (ha)	Sản lượng (tấn)	Giá trị sản xuất (triệu đồng)	Căn cứ xác định
1					
2					

Căn cứ lựa chọn cây trồng chủ lực:

☐ Theo danh mục cây trồng chủ lực của tỉnh.

☐ Theo diện tích sản xuất.

☐ Theo giá trị sản xuất.

☐ Theo quy hoạch, đề án phát triển.

☐ Khác (ghi rõ):

III. KẾT QUẢ XÂY DỰNG VÙNG NGUYÊN LIỆU**1. Thông tin vùng nguyên liệu**

STT	Tên vùng nguyên liệu	Thôn	Diện tích (ha)	Số hộ tham gia	HTX/THT liên kết
1					
2					
...					

2. Hiện trạng vùng nguyên liệu

- Có bản đồ khoanh vùng: ☐ Có ☐ Không
- Có ranh giới xác định: ☐ Có ☐ Không
- Có hồ sơ quản lý vùng: ☐ Có ☐ Không
- Có nhật ký sản xuất: ☐ Có ☐ Không

IV. KẾT QUẢ CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG (kèm phụ biểu 1)

STT	Loại chứng nhận	Diện tích/Sản lượng được chứng nhận	Tỷ lệ (%)	Thời hạn còn hiệu lực
1	VietGAP			
2	Hữu cơ			
3	GlobalGAP			
4	Mã số vùng trồng			
5				
...	Khác			

Tổng tỷ lệ diện tích hoặc sản lượng được chứng nhận: %

V. KẾT QUẢ LIÊN KẾT CHẾ BIẾN VÀ TIÊU THỤ (kèm phụ biểu 2)

1. Chủ thể liên kết

STT	Tên HTX/Doanh nghiệp	Hình thức liên kết	Thời hạn hợp đồng	Sản lượng tiêu thụ
1				
2				
...				

2. Cơ sở sơ chế, chế biến

- Tên cơ sở:
- Địa điểm:
- Hình thức tham gia chuỗi:

3. Kết quả tiêu thụ

STT	Tổng sản lượng	Sản lượng tiêu thụ qua liên kết	Tỷ lệ (%)
1			
2			
...			

VI. CÔNG TÁC QUẢN LÝ VÙNG NGUYÊN LIỆU

STT	Nội dung	Đã thực hiện	Chưa thực hiện
1	Bản đồ vùng nguyên liệu	☐	☐
2	Danh sách hộ tham gia	☐	☐
3	Hồ sơ chứng nhận chất lượng	☐	☐
4	Hồ sơ liên kết tiêu thụ	☐	☐

5	Cập nhật dữ liệu số	☐	☐
6	Truy xuất nguồn gốc	☐	☐
...			

VII. TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ĐẠT TIÊU CHÍ

STT	Nội dung đánh giá	Yêu cầu	Kết quả	Đánh giá
1	Có vùng nguyên liệu tập trung			
2	Quy mô vùng nguyên liệu			
3	Chứng nhận chất lượng			
4	Liên kết chế biến, tiêu thụ			
5	Hồ sơ quản lý vùng nguyên liệu			
...				

Kết luận tự đánh giá:

- ☐ Đạt tiêu chí 3.2.
- ☐ Chưa đạt tiêu chí 3.2.

Lý do (nếu chưa đạt):

VIII. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Nơi nhận:

- ...

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH
(Ký, đóng dấu)

MẪU SỐ 4

UBND XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BB-UBND

..., ngày tháng năm

BIÊN BẢN**Xác nhận vùng nguyên liệu tập trung và hồ sơ minh chứng thực hiện nội dung tiêu chí 3.2 "Vùng nguyên liệu tập trung đối với cây trồng chủ lực của xã được chứng nhận chất lượng, gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm"****I. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM**

Thời gian: giờ phút, ngày tháng năm

Địa điểm: Trụ sở UBND xã

II. THÀNH PHẦN THAM DỰ

1. Ông (bà): Chủ tịch/Phó Chủ tịch UBND xã.
2. Công chức phụ trách lĩnh vực nông nghiệp.
3. Đại diện HTX/Tổ hợp tác/Doanh nghiệp liên kết (nếu có).
4. Trưởng thôn nơi có vùng nguyên liệu.
5. Đại diện hộ sản xuất...

III. NỘI DUNG KIỂM TRA, XÁC NHẬN**1. Kết quả kiểm tra thực tế vùng nguyên liệu**

Qua kiểm tra thực tế tại hiện trường, UBND xã xác nhận:

Tên vùng nguyên liệu:

Cây trồng chủ lực:

Địa điểm: Thôn

Tổng diện tích vùng nguyên liệu: ha.

Tổng số hộ tham gia: hộ.

Hình thức tổ chức sản xuất:

- ☐ Hợp tác xã
- ☐ Tổ hợp tác
- ☐ Nhóm hộ
- ☐ Doanh nghiệp liên kết
- ☐ Khác:

2. Kết quả hoạt động thực tế

UBND xã xác nhận:

- ☐ Vùng nguyên liệu đang tổ chức sản xuất thực tế.
- ☐ Các hộ đang sản xuất đúng đối tượng cây trồng đã đăng ký.
- ☐ Vùng nguyên liệu có ranh giới xác định.
- ☐ Có tổ chức liên kết sản xuất.
- ☐ Có hoạt động thu mua, tiêu thụ sản phẩm.
- ☐ Có hồ sơ quản lý vùng nguyên liệu.

3. Kết quả kiểm tra hồ sơ

Qua đối chiếu hồ sơ lưu tại UBND xã, xác nhận:

TT	Nội dung hồ sơ	Có	Không
1	Hồ sơ xác định cây trồng chủ lực	☐	☐
2	Bản đồ vùng nguyên liệu	☐	☐
3	Danh sách hộ tham gia	☐	☐
4	Hồ sơ chứng nhận chất lượng	☐	☐
5	Hợp đồng liên kết sản xuất, tiêu thụ	☐	☐
6	Hồ sơ truy xuất nguồn gốc (nếu có)	☐	☐
7	Báo cáo kết quả thực hiện tiêu chí 3.2	☐	☐

4. Xác nhận số liệu

UBND xã xác nhận:

Các số liệu về diện tích, số hộ tham gia, sản lượng, tỷ lệ diện tích được chứng nhận chất lượng và kết quả liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nêu trong hồ sơ là phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

Hồ sơ minh chứng được lập đầy đủ, lưu giữ tại UBND xã theo quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của các thông tin đã cung cấp.

IV. KẾT LUẬN

Sau khi kiểm tra hiện trạng vùng nguyên liệu và đối chiếu hồ sơ minh chứng, UBND xã kết luận:

☐ Vùng nguyên liệu đang hoạt động thực tế, đáp ứng yêu cầu đề nghị thẩm định nội dung tiêu chí 3.2.

☐ Hồ sơ minh chứng đầy đủ, hợp lệ.

☐ Đề nghị UBND cấp huyện tổ chức thẩm định theo quy định.

(Trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu thì nêu rõ nội dung chưa đạt và kiến nghị hoàn thiện).

Biên bản được lập thành bản, có giá trị như nhau; UBND xã lưu 01 bản và gửi cơ quan thẩm định theo quy định.

Biên bản kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày.

Trưởng thôn
(Ký, ghi rõ họ tên)

Công chức phụ trách nông nghiệp
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện HTX/THT/Doanh nghiệp
(Ký, ghi rõ họ tên)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

II. TIÊU CHÍ 3.3. CÓ MÔ HÌNH NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO HOẶC MÔ HÌNH KINH TẾ XANH HOẶC MÔ HÌNH KINH TẾ TUẦN HOÀN HIỆU QUẢ

MẪU SỐ 5

ĐỀ CƯƠNG THUYẾT MINH MÔ HÌNH.....

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔ HÌNH

1. Tên mô hình:

Loại mô hình (đánh dấu X vào ô phù hợp):

- ☐ Mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.
☐ Mô hình kinh tế xanh.
☐ Mô hình kinh tế tuần hoàn.

2. Địa điểm thực hiện mô hình:

3. Chủ thể thực hiện mô hình:

- Tên tổ chức/cá nhân:

- Loại hình chủ thể: ☐ Doanh nghiệp ☐ Hợp tác xã ☐ Tổ hợp tác ☐ Trang trại ☐ Hộ sản xuất ☐ Khác.

Người đại diện (nếu có):

Địa chỉ:

Số điện thoại:

4. Lĩnh vực sản xuất:

- ☐ Trồng trọt ☐ Chăn nuôi ☐ Lâm nghiệp ☐ Thủy sản
☐ Sơ chế, chế biến nông, lâm, thủy sản ☐ Sản xuất nông nghiệp tổng hợp
☐ Lĩnh vực khác:

5. Thời gian bắt đầu triển khai mô hình:

6. Thời gian mô hình đi vào hoạt động ổn định:

7. Quy mô mô hình:

- Diện tích sản xuất (nếu có):
 - Quy mô đàn vật nuôi (nếu có):
 - Công suất/quy mô sản xuất, sơ chế, chế biến (nếu có):
 - Số hộ/thành viên/người lao động tham gia:
 - Sản lượng sản phẩm bình quân/năm:

8. Dự kiến kinh phí thực hiện: triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: triệu đồng
- Ngân sách địa phương: triệu đồng
- Nguồn vốn đối ứng: triệu đồng
- Nguồn khác: triệu đồng

II. SỰ CẦN THIẾT VÀ MỤC TIÊU XÂY DỰNG MÔ HÌNH

1. Sự cần thiết

Nêu khái quát điều kiện sản xuất trước khi thực hiện mô hình; những tồn tại, hạn chế cần khắc phục; nhu cầu ứng dụng công nghệ, tiết kiệm tài nguyên, giảm chất thải, bảo vệ môi trường, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất.

2. Mục tiêu

Nêu rõ mục tiêu về sản xuất, kinh tế, xã hội, môi trường và các mục tiêu khác có liên quan.

1.1. Mục tiêu chung

1.2. Mục tiêu cụ thể

III. NỘI DUNG TRIỂN KHAI MÔ HÌNH

1. Sản phẩm chính của mô hình

- Tên sản phẩm:
- Quy mô sản xuất:
- Sản lượng bình quân:
- Thị trường, hình thức tiêu thụ sản phẩm:

2. Quy trình sản xuất

Mô tả các công đoạn chính từ cung ứng vật tư đầu vào, tổ chức sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm.

3. Công nghệ, kỹ thuật, giải pháp thực hiện

Nêu rõ tên công nghệ, thiết bị, quy trình kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tổ chức sản xuất hoặc các tiến bộ kỹ thuật được áp dụng trong mô hình.

4. Tổ chức quản lý và vận hành mô hình

Nêu rõ phương thức tổ chức sản xuất; trách nhiệm của chủ thể và các bên tham gia; phương thức quản lý, theo dõi, ghi chép, kiểm soát quá trình sản xuất.

IV. PHƯƠNG PHÁP TRIỂN KHAI CỦA MÔ HÌNH

1. Đối với mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

Trường hợp xác định là mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, thuyết minh các nội dung sau:

- Công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ số hoặc tiến bộ kỹ thuật được ứng dụng

- Công đoạn sản xuất có ứng dụng công nghệ.
- Mức độ cơ giới hóa, tự động hóa, số hóa trong quá trình sản xuất.
- Việc áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình sản xuất hoặc hệ thống quản lý chất lượng.
- Khả năng kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.
- Kết quả nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất hoặc nâng cao hiệu quả sử dụng lao động.

2. Đối với mô hình kinh tế xanh

Trường hợp xác định là mô hình kinh tế xanh, thuyết minh các nội dung sau:

- Việc sử dụng tiết kiệm, hiệu quả đất đai, nước, năng lượng và các nguồn tài nguyên.
- Việc sử dụng vật tư đầu vào thân thiện với môi trường.
- Các giải pháp giảm sử dụng hóa chất, giảm phát sinh chất thải, nước thải hoặc khí thải.
- Việc áp dụng các quy trình sản xuất bền vững, sản xuất an toàn hoặc sản xuất thân thiện với môi trường.
- Các giải pháp bảo vệ môi trường, bảo vệ hệ sinh thái và đa dạng sinh học.
- Kết quả giảm chi phí đầu vào, giảm tác động đến môi trường và nâng cao hiệu quả sản xuất.

3. Đối với mô hình kinh tế tuần hoàn

Trường hợp xác định là mô hình kinh tế tuần hoàn, thuyết minh các nội dung sau:

- Các loại nguyên liệu, phụ phẩm, chất thải phát sinh trong quá trình sản xuất.
- Khối lượng nguyên liệu, phụ phẩm, chất thải phát sinh.
- Hình thức thu gom, phân loại, tái sử dụng, tái chế hoặc xử lý.
- Quy trình chuyển đổi phụ phẩm, chất thải thành nguyên liệu đầu vào, sản phẩm hoặc năng lượng phục vụ sản xuất.
- Khối lượng và tỷ lệ phụ phẩm, chất thải được tái sử dụng, tái chế.
- Kết quả giảm lượng chất thải phải xử lý hoặc thải ra môi trường.
- Giá trị kinh tế thu được từ việc tái sử dụng, tái chế phụ phẩm, chất thải.
- Khả năng duy trì, nhân rộng mô hình.

V. HIỆU QUẢ KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Kết quả sản xuất

T T	Nội dung	Đơn vị tính	Trước khi thực hiện mô hình	Sau khi thực hiện mô hình/Năm đánh giá	Tăng, giảm (%)
1	Quy mô sản xuất				
2	Sản lượng				
3	Năng suất				
4	Chất lượng sản phẩm				
5	Nội dung khác				

2. Hiệu quả kinh tế

T T	Nội dung	Đơn vị tính	Trước khi thực hiện mô hình	Sau khi thực hiện mô hình/Năm đánh giá	Tăng, giảm (%)
1	Tổng chi phí sản xuất	Đồng/năm			
2	Doanh thu	Đồng/năm			
3	Lợi nhuận/thu nhập	Đồng/năm			
4	Chi phí lao động	Đồng/năm			
5	Chi phí vật tư đầu vào	Đồng/năm			
6	Chỉ tiêu khác				

3. Hiệu quả xã hội

Nêu kết quả tạo việc làm, nâng cao thu nhập, liên kết sản xuất, nâng cao năng lực của chủ thể và người lao động; khả năng tham gia của người dân và các tác động xã hội khác.

4. Hiệu quả về tài nguyên và môi trường

Nêu kết quả tiết kiệm nước, năng lượng, vật tư đầu vào; giảm chất thải, nước thải, khí thải; tái sử dụng, tái chế phụ phẩm, chất thải; cải thiện điều kiện môi trường sản xuất và các kết quả khác có liên quan.

5. Dự kiến hiệu quả Kinh tế - Xã hội theo khả năng mở rộng của mô hình, dự án

Khả năng duy trì hoạt động trong thời gian tiếp theo; khả năng áp dụng, nhân rộng mô hình trên địa bàn xã và các địa phương có điều kiện tương tự

....., ngày tháng năm

ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ MÔ HÌNH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

MẪU SỐ 6

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
kết quả thực hiện mô hình... tại thôn....xã....

I. Công tác chỉ đạo điều hành, phân công, phối hợp và tổ chức triển khai thực hiện

II. Kết quả thực hiện mô hình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất

1. Thông tin chung

- Tên mô hình:
- Loại mô hình: Mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Mô hình kinh tế xanh. Mô hình kinh tế tuần hoàn.
- Địa điểm thực hiện:
- Chủ thể thực hiện mô hình:
- Thời gian bắt đầu thực hiện:
- Thời gian mô hình đi vào hoạt động: ...
- Số hộ, thành viên và lao động tham gia:
- + Tổng số hộ tham gia mô hình:hộ.
- + Số thành viên của hợp tác xã/tổ hợp tác tham gia (nếu có): người.
- + Số lao động thường xuyên:..... người.
- + Số lao động thời vụ: người.
- Hình thức tham gia, liên kết giữa các hộ, thành viên và chủ thể thực hiện mô hình:.....

2. kết quả thực hiện mô hình

2.1. Tình trạng hoạt động của mô hình

Thời gian hoạt động thực tế, tình trạng hoạt động tại thời điểm báo cáo...
 Nêu khái quát tình hình tổ chức, quản lý và vận hành mô hình.

2.2. Quy mô thực hiện mô hình

T T	Nội dung	Đơn vị tính	Quy mô khi bắt đầu thực hiện	Quy mô tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
1	Diện tích sản xuất	ha			
2	Quy mô đàn vật nuôi/nuôi trồng thủy sản	Con/ha/m ³			

T T	Nội dung	Đơn vị tính	Quy mô khi bắt đầu thực hiện	Quy mô tại thời điểm báo cáo	Ghi chú
3	Sản lượng sản phẩm	Tấn/sản phẩm/năm			
4	Công suất sơ chế, chế biến (nếu có)	Tấn/năm			
5	Nội dung khác				

2.3. Hiệu quả kinh tế

T T	Nội dung	Đơn vị tính	Trước khi thực hiện mô hình	Kết quả năm đánh giá	Tăng/giảm (%)
1	Năng suất				
2	Sản lượng				
3	Tổng chi phí sản xuất	Đồng/năm			
4	Doanh thu	Đồng/năm			
5	Lợi nhuận/thu nhập	Đồng/năm			
6	Chi phí lao động	Đồng/năm			
7	Chi phí vật tư, nguyên liệu đầu vào	Đồng/năm			
8	Chỉ tiêu khác				

Đánh giá hiệu quả kinh tế đạt được:

Nêu rõ kết quả tăng năng suất, sản lượng, doanh thu, thu nhập, lợi nhuận; giảm chi phí sản xuất, chi phí lao động, vật tư đầu vào hoặc các hiệu quả kinh tế khác so với trước khi thực hiện mô hình hoặc phương thức sản xuất thông thường tại địa phương.

5. Tác động về tài nguyên và môi trường

TT	Nội dung đánh giá	Kết quả thực hiện
1	Tiết kiệm, sử dụng hiệu quả nguyên liệu, vật tư đầu vào	
2	Tiết kiệm nước, năng lượng	
3	Giảm sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, hóa chất (nếu có)	
4	Giảm lượng chất thải, nước thải, khí thải phát sinh	
5	Thu gom, tái sử dụng, tái chế	

TT	Nội dung đánh giá	Kết quả thực hiện
	phụ phẩm, chất thải	
6	Cải thiện điều kiện môi trường sản xuất	
7	Nội dung khác	

Đánh giá tác động về tài nguyên và môi trường:

III. Đánh giá mức độ phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của địa phương

1. Mức độ phù hợp với điều kiện tự nhiên

Đánh giá sự phù hợp của mô hình với điều kiện đất đai, địa hình, khí hậu, nguồn nước, hệ sinh thái, điều kiện sản xuất và các đặc điểm tự nhiên khác của địa phương.

2. Mức độ phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội

Đánh giá sự phù hợp của mô hình với trình độ sản xuất, khả năng đầu tư, nguồn lao động, tập quán sản xuất, tổ chức sản xuất, thị trường tiêu thụ và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Khả năng duy trì và nhân rộng mô hình

Đánh giá khả năng tiếp tục duy trì hoạt động; điều kiện cần thiết để duy trì; khả năng áp dụng, phổ biến và nhân rộng mô hình trên địa bàn xã hoặc các địa phương có điều kiện tương tự.

IV. Nhận xét của cộng đồng dân cư (nếu có)

4.1. Hình thức lấy ý kiến: *Hội nghị thôn/khu dân cư; phiếu lấy ý kiến; biên bản làm việc; hình thức khác.*

4.2. Nội dung nhận xét:

Mức độ phù hợp của mô hình với điều kiện sản xuất của địa phương.

Hiệu quả kinh tế, xã hội và môi trường của mô hình.

Tác động của mô hình đối với đời sống, sản xuất của người dân.

Khả năng duy trì, áp dụng và nhân rộng mô hình.

4.3. Kết quả nhận xét chung:

☐ Đồng thuận, đánh giá mô hình hoạt động hiệu quả.

☐ Đồng thuận nhưng đề nghị tiếp tục hoàn thiện mô hình.

☐ Không đồng thuận.

Ý kiến cụ thể khác:

V. Đánh giá chung

Mô hình đang được tổ chức triển khai và vận hành thực tế; mô hình hoạt

động ổn định và có khả năng tiếp tục duy trì; mô hình mang lại hiệu quả kinh tế; mô hình có tác động tích cực về tài nguyên và môi trường; mô hình phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của địa phương; Mô hình có khả năng trình diễn, phổ biến hoặc nhân rộng...

....., ngày tháng năm
ĐẠI DIỆN CHỦ THỂ THỰC HIỆN MÔ HÌNH
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ

UBND xã xác nhận:

1. Mô hình được triển khai thực tế trên địa bàn xã.

2. Chủ thể thực hiện mô hình:

3. Mô hình hiện đang:

- ☐ Hoạt động thường xuyên, ổn định.
☐ Đang hoạt động nhưng chưa ổn định.
☐ Tạm ngừng hoạt động.

4. Quy mô thực tế của mô hình:

5. Số hộ/thành viên tham gia:

6. Mô hình có kết quả, hiệu quả thực tế và phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của địa phương: ☐ Có. ☐ Không.

7. Mô hình được tổ chức để trình diễn, giới thiệu, tham quan, học tập kinh nghiệm hoặc nhân rộng trên địa bàn: ☐ Có. ☐ Không.

8. Kết luận:

Xác nhận mô hình được triển khai, vận hành thực tế trên địa bàn và đủ điều kiện đề nghị xem xét, đánh giá phục vụ thực hiện tiêu chí 3.3 hoặc chưa đủ điều kiện đề nghị xem xét, đánh giá phục vụ thực hiện tiêu chí 3.3.

Ý kiến khác (nếu có):

....., ngày tháng năm

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH

